TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 30/06/2023.
V/v "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trầm Tuấn Kiệt.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Hoàng Xuân Thảo.
2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Nhật Vi Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Sương – Kiểm sát viên.

Vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 30 tháng 06 năm 2023, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 1 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thanh M, sinh năm 1983.
Địa chỉ: 162/50 L, Phường X, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.
Bị đơn: Ông Đặng Ngọc P. Sinh năm 1981.
Địa chỉ: 358/16/37 C, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
(các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Lê Thị Thanh M và ông Đặng Ngọc P tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 56 ngày 04/10/2016 tại UBND Phường 10, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình sống chung ông bà có 01 con chung là trẻ Đặng Nguyên T, sinh ngày 26/12/2019.

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 12 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Thanh M trình bày:

Thời gian đầu sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng mặc dù có những mâu thuẫn nhỏ nhưng vẫn hạnh phúc. Tuy nhiên càng về sau thì cuộc sống vợ chồng càng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân xoay quanh chuyện sinh hoạt gia đình, chăm lo con cái, ông P không chủ động phụ giúp bà M chia sẻ việc nhà và cũng không đóng góp kinh tế để lo cho con, bà M đã nhiều lần góp ý nhưng ông P không thay đổi. Đỉnh điểm mâu thuẫn là vào ngày 27/12/2022, ông P tạt nước

gây sự trước với bà M, sau đó ông P đã hành hung bà M, lúc đó nhờ có mẹ chồng và em chồng can ngăn nên ông P mới chịu ngừng lại. Tại công an phường ông P có xin lỗi bà M nhưng sau đó không xin lỗi thêm và không có thể hiện mong muốn hàn gắn. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà M yêu cầu được ly hôn với ông P.

- Về con chung: Có 01 con chung là Đặng Nguyên T, sinh năm 26/12/2019. Bà M yêu cầu được trực tiếp giữ nuôi con chung và yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi trẻ T thành niên, tuy nhiên nếu ông P chỉ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng thì bà M cũng đồng ý.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Đặng Ngọc P trình bày:

Thống nhất với ý kiến của bà M về thời điểm kết hôn, con chung.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc. Ông P xác nhận vào ngày 27/12/2022 vợ chồng có mâu thuẫn và cự cãi nhỏ, bà M đánh ông Phát trước nên ông P đã đánh trúng miệng của bà M, bà M có báo công an phường, ông P cũng đã đến công an phường để trình bày sự việc, tuy nhiên cảnh sát khu vực nói sự việc nhỏ vợ chồng về hòa giải với nhau. Ông P biết việc mình đánh vợ là sai nên đã xin lỗi bà M. Từ đó đến nay bà M không nói chuyện với ông P nữa mặc dù ông P đã nhiều lần xin lỗi và mong hàn gắn. Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không gay gắt, tình cảm với bà M vẫn còn nên ông P không đồng ý ly hôn với bà M.

- Về con chung: Có 01 con chung là Đặng Nguyên T, sinh năm 26/12/2019. Trường hợp Tòa án giải quyết cho bà M ly hôn với ông P thì ông P đồng ý giao trẻ Đặng Nguyên T cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, ông P cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi trẻ T thành niên.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng không thành.

Tại phiên toà sơ thẩm:

1. Bà M vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông P và hai bên đã sống ly thân từ tháng 5/2023 cho đến nay.

- Về con chung: Bà M yêu cầu được trực tiếp giữ nuôi con chung là trẻ Đặng Nguyên T, sinh ngày 26/12/2019 và yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi trẻ T thành niên, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Ông P vẫn giữ nguyên ý kiến không đồng ý ly hôn với bà M.

- Ông P xác nhận vợ chồng đã sống ly thân, bà M đã đi khỏi nhà ông từ tháng 5/2023.

- Về con chung: Trường hợp Tòa án giải quyết cho bà M ly hôn với ông P thì ông P đồng ý giao trẻ Đặng Nguyên T cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, ông P cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi trẻ T thành niên, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Xét bà M và ông P tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 56 do Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/10/2016. Nay bà M có yêu cầu ly hôn với ông P là thuộc trường hợp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét ông P trú tại Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy

2.1. Về yêu cầu ly hôn:

Căn cứ vào lời khai của M và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bà M và ông P tự nguyện đăng ký kết hôn và có mối quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, vào 27/12/2022 giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do những bất đồng trong cuộc sống, dẫn đến việc xô xát, bạo lực với nhau. Hai bên đã ly thân từ tháng 05/2023 đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng và không ai quan tâm ai.

Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

"Ly hôn theo yêu cầu của một bên

1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".

Xét bà M, ông P đã ly thân và không còn chung sống, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Như vậy cả hai bên đều vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt dược.

Từ những nhận định trên, xét yêu cầu ly hôn của bà Mai đối với ông Phát là có căn cứ nên được chấp nhận.

2. Về con chung:

Căn cứ Giấy khai sinh số 04 do Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/01/2020 cho trẻ Đặng Nguyên T có thể

xác định: Bà M và ông P có 01 con chung là trẻ Đặng Nguyên T, sinh ngày 26/12/2019. Bà M và ông P thống nhất thỏa thuận giao trẻ T cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, ông P cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ T thành niên. Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông P được quyền thăm nom con và có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con trẻ, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp giữ nuôi hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Như đã phân tích, xét yêu cầu của bà M và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tại phiên tòa sơ thẩm có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 4, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà M phải nộp toàn bộ án phí ly hôn và ông P phải nộp án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 1, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thanh Mai:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thanh M được ly hôn với ông Đặng Ngọc P.

2. Về con chung: giao trẻ Đặng Nguyên T, sinh năm 26/12/2019 cho bà Lê Thị Thanh M trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đặng Ngọc P cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ Đặng Nguyên T thành niên.

Ông Đặng Ngọc P được quyền thăm nom con và có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con trẻ, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp giữ nuôi hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Kể từ ngày bà Lê Thị Thanh M có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Đặng Ngọc P không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng ông Đặng Ngọc P còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về tài sản chung: tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng bà Lê Thị Thanh M phải nộp. Hoàn lại cho bà Lê Thị Thanh M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0008033 ngày 05/01/2023 cuả Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3.

- Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Đặng Ngọc P phải nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ngọc Hằng **Hoàng Xuân Thảo** **Trầm Tuấn Kiệt**

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.3;
- Chi cục THA dân sự Q.3;
- UBND P.10 Q.3;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- Lưu: Vp, hồ sơ.

Trầm Tuấn Kiệt